

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 41/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...73.26..... Ngày: ...09/10/...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2002;*

*Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004;*

*Căn cứ Pháp lệnh thẩm phán và hội thẩm Tòa án nhân dân năm 2002;*

*Căn cứ Pháp lệnh kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân năm 2002;*

*Theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chế độ bồi dưỡng phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quyết định này quy định chế độ bồi dưỡng đối với Thẩm phán; Hội thẩm; Kiểm sát viên; Thư ký Tòa án; cán bộ, chiến sỹ công an, cảnh vệ bảo vệ phiên tòa, công an dẫn giải bị can, bị cáo và dẫn giải người làm chứng; người giám định, người phiên dịch được Tòa án mời; người làm chứng được Tòa án triệu tập khi tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự.

**Điều 2. Chế độ bồi dưỡng**

1. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này hưởng chế độ bồi dưỡng tính theo ngày thực tế tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết việc dân sự như sau:

a) Mức 90.000 đồng đối với Thẩm phán chủ tọa;

b) Mức 50.000 đồng đối với Thẩm phán, Kiểm sát viên;

c) Mức 35.000 đồng đối với Thư ký Tòa án, cán bộ, chiến sỹ công an, cảnh vệ bảo vệ phiên tòa, công an dẫn giải bị can, bị cáo và dẫn giải người làm chứng;

d) Mức 90.000 đồng đối với Hội thẩm, kể cả ngày làm việc nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án các cấp;

đ) Mức 70.000 đồng đối với người giám định được Tòa án mời tham dự;

e) Mức 50.000 đồng đối với người làm chứng được Tòa án triệu tập;

g) Người phiên dịch tiếng dân tộc được Tòa án mời dịch tại phiên tòa được hưởng mức bồi dưỡng tối đa bằng 200% mức lương tối thiểu chung, tính theo ngày lương do Nhà nước quy định;

h) Người phiên dịch tiếng nước ngoài được Tòa án mời dịch tại phiên tòa được hưởng mức bồi dưỡng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về mức chi phí dịch thuật trong chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam và chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

2. Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên họp giải quyết việc dân sự được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng 50% mức bồi dưỡng đối với người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hội thẩm, giám định viên, phiên dịch và người làm chứng được thanh toán chi phí đi lại theo quy định hiện hành.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

1. Nguồn kinh phí để chi trả chế độ quy định tại Điều 2 Quyết định này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Việc thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng được quy định như sau:

a) Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử hoặc mở phiên họp giải quyết việc dân sự chi trả đối với Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký Tòa án, người giám định, người phiên dịch và người làm chứng. Tòa án quân sự ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chi trả cho cán bộ, chiến sỹ cảnh vệ bảo vệ phiên tòa, dẫn giải bị can, bị cáo đến phiên tòa;

b) Viện kiểm sát chi trả đối với Kiểm sát viên;

c) Cơ quan Công an cử cán bộ, chiến sỹ công an bảo vệ phiên tòa, cảnh sát dẫn giải bị can, bị cáo và dẫn giải người làm chứng chi trả đối với người được cử.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 241/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng phiên toà.

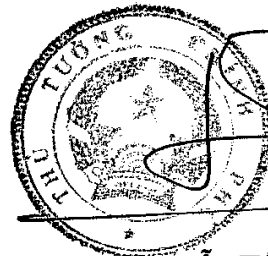
### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).XH 300

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**